

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Trung K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Phan Thị S, sinh năm 1976

Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1999

Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Thị S, ông Lê Ngọc T, bà Lê Thị Trúc L có trách nhiệm trả cho ông Phạm Trung K tổng số tiền tính đến ngày 13/7/2026 theo Giấy mượn tiền (vay tiền) ngày 15/10/2025, Giấy mượn tiền (vay tiền) ngày 20/5/2026, Giấy mượn tiền (vay tiền) ngày 19/01/2026 là 1.618.388.017 đồng (Một tỷ sáu trăm mười tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn không trăm mười bảy đồng), trong đó tiền gốc là 1.595.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 23.388.017 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn không trăm

mười bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015.

2.2. Ông Phạm Trung K có trách nhiệm trả lại cho bà Phan Thị S, ông Lê Ngọc T, bà Lê Thị Trúc L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số: AA 00836963, sổ vào sổ cấp GCN số: CN03715 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/5/2025 cho bà Lê Thị Trúc L đứng tên quyền sử dụng đất; bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số: AA 00836962, sổ vào sổ cấp GCN số: CN03714 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/5/2025 cho ông Lê Ngọc T đứng tên quyền sử dụng đất; bản chính Hợp đồng bán tài sản (bán đất) giấy tay đề ngày 17/10/2025 giữa ông Phạm Trung K với bà Phan Thị S; bản chính Trích đo hiện trạng sử dụng đất đối với thửa đất số 26 (gốc 740), tờ bản đồ số 28 (gốc 7) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Đông Hải lập ngày 30/5/2025.

2.3. Về thời gian, phương thức thực hiện nghĩa vụ: Các bên thống nhất thực hiện nghĩa vụ tại giai đoạn thi hành án.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Phan Thị S, ông Lê Ngọc T, bà Lê Thị Trúc L có đơn xin giảm án phí, thuộc trường hợp được giảm án phí nên phải chịu 15.138.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Phạm Trung K được nhận lại 29.925.000 (*Hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0010974 ngày 02/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Nguyễn Minh Trí